

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67/TTr-CP

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự án Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi)

Kính gửi: Quốc hội.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình lập pháp năm 2026, Chính phủ kính trình Quốc hội dự án Luật tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (đặc biệt là Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng) khẳng định phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc: “*Xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách cụ thể nhằm thực hiện các mục tiêu xây dựng đối với các giai cấp, tầng lớp nhân dân; các chính sách về dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng và người Việt Nam ở nước ngoài*”; “*Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo*”.

Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) về công tác tôn giáo (Nghị quyết số 25-NQ/TW) khẳng định “*Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta...*”. Ngày 10/01/2018, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 18-CT/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW. Bên cạnh đó, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng yêu cầu “*phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước*”.

Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX về công tác dân tộc trong tình hình mới (Nghị quyết số 24-NQ/TW), Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW khẳng định: “*Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và thực hiện nghiêm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. Phát*

huy vai trò tích cực của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Đấu tranh với các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội”.

Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số: *“Kịp thời phòng, chống âm mưu của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền và kích động gây chia rẽ dân tộc, chống Đảng, Nhà nước và khối đại đoàn kết toàn dân tộc”.*

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới (Nghị quyết số 27-NQ/TW) xác định nhiệm vụ: *“Tiếp tục thể chế hóa, cụ thể hóa kịp thời, đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng và quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; ... xác định rõ trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân”.* *“Tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật trên tất cả các lĩnh vực, ...; phát huy dân chủ, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; ...”.*

Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc: *“Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ sống “tốt đời đẹp đạo”, Bảo đảm để các tổ chức tôn giáo hoạt động bình đẳng theo quy định của pháp luật và hiến chương điều lệ được Nhà nước công nhận; quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ, hỗ trợ giải quyết các nhu cầu chính đáng của quần chúng tín đồ trong hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, tâm linh. Tôn trọng, khuyến khích phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.*

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW) đã chỉ rõ: *“cần tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật trên tất cả các lĩnh vực, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, khơi dậy, phát huy tiềm năng và nguồn nhân lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước, phát huy dân chủ, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, ...;”.*

Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (Kết luận số 121-KL/TW), trong đó một trong những nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới là *“Xác định rõ trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương và giữa các cấp chính quyền*

địa phương, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ...”. “Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động để cải cách tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị; ... Đẩy mạnh cải cách hành chính; đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp”.

Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, trong đó một trong các nhiệm vụ là *“khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền...”*; đồng thời đặt ra yêu cầu đổi mới tư duy xây dựng pháp luật: *“... phát huy dân chủ, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân;... về cơ bản các luật khác, nhất là luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn”.*

Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, trong đó nhấn mạnh về đổi mới phương thức làm việc, phối hợp công tác, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số: *“Những nội dung đã phân cấp, phân quyền cần phải được đánh giá và chuẩn hoá rõ ràng. Cấp dưới khi được phân cấp, phân quyền phải tự chịu trách nhiệm việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ....”.*

b) Cơ sở pháp lý

Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo là quyền cơ bản của con người được ghi nhận trong Tuyên ngôn thế giới về quyền con người năm 1948 và Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966 mà Việt Nam là thành viên. Hiến pháp năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 203/2025/QH15) quy định mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào, các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật. Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật (Điều 24). Bên cạnh đó, Quốc hội đã thông qua Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội khoá XV quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, tạo cơ sở pháp lý cho việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Ngày 26/9/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 về Chương trình lập pháp năm 2026, trong đó giao Chính phủ trình Quốc hội xem xét, thông qua Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi) (tháng 4/2026).

Ngày 24/10/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2352/QĐ-TTg phân công cơ quan chủ trì soạn thảo và thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trong Chương trình lập pháp năm 2026.

Ngày 10/02/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 24/NQ-CP về chính sách của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi) làm cơ sở cho việc soạn thảo dự thảo Luật.

Ngày 05/3/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 33/NQ-CP Nghị quyết Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 02 năm 2026, trong đó có nội dung thông qua dự án Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi).

2. Cơ sở thực tiễn

Qua hơn 08 năm thi hành, Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 (Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016) đã góp phần quan trọng trong việc bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của cá nhân, tổ chức, đồng thời tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan nhà nước. Tuy nhiên, trước yêu cầu cấp bách của việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy nhà nước, cải cách mạnh mẽ thủ tục, phương thức điều hành hành chính, đồng thời, đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý nhà nước, Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 (từ ngày 01/01/2018 đến hết ngày 30/9/2025) đã phát sinh một số hạn chế, khó khăn, cụ thể:

Thứ nhất, Luật tín ngưỡng, tôn giáo chưa có quy định về nguyên tắc, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thực hiện hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng. Trong bối cảnh hiện nay, hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng không chỉ là vấn đề mới mà còn là thực tế tất yếu trong kỷ nguyên số, đặt ra yêu cầu cần thiết phải quy định đầy đủ, toàn diện về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng, quy định cụ thể quyền của cá nhân, tổ chức khi thực hiện hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng; trách nhiệm của cá nhân, tổ chức hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng; trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và trách nhiệm của doanh nghiệp viễn thông trong việc ngăn chặn các nội dung vi phạm về tín ngưỡng, tôn giáo.

Thứ hai, để vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, trong bối cảnh chưa sửa đổi được Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo (Nghị định số 124/2025/NĐ-CP). Theo đó, Nghị định số 124/2025/NĐ-CP đã bỏ thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Hiện nay, tổ chức bộ máy thực hiện quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo sau sắp xếp, sáp nhập tổ chức bộ máy đã có sự thay đổi rất lớn. Ở trung ương, Bộ Dân tộc và Tôn giáo được thành lập trên cơ sở Ủy ban Dân tộc, đồng thời tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ, tổ chức

bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo từ Bộ Nội vụ. Ở địa phương, cấp tỉnh là Sở Dân tộc và Tôn giáo, một số nơi vẫn sắp xếp ở Sở Nội vụ (6 tỉnh, thành phố)¹; ở cấp xã do Phòng Văn hóa xã hội thực hiện. Do vậy, Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 cần được sửa đổi, bổ sung để thực hiện phân quyền, phân cấp phù hợp, tiếp tục bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

Thứ ba, thực tiễn công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo thời gian qua cũng gặp khó khăn, vướng mắc do một số vấn đề chưa có quy định của pháp luật điều chỉnh hoặc điều chỉnh chưa rõ ràng, một số hoạt động tôn giáo chưa có biện pháp quản lý như: (i) nhiều địa điểm, cơ sở của cá nhân hoặc do doanh nghiệp đầu tư xây dựng có tổ chức hoạt động tín ngưỡng và người thực hiện các hoạt động này đã thực hiện việc đăng ký hoạt động tín ngưỡng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền (mặc dù Luật chưa có quy định nhưng họ mong muốn pháp luật có quy định để được thực hiện); (ii) về quản lý sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài trong các khu đô thị, công nghiệp, khu kinh tế,... (iii) về đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc để tạo thuận lợi cho tất cả các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo; ... cần thiết bổ sung biện pháp quản lý nhà nước trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

Thứ tư, trong bối cảnh thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, để kịp thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn, bảo đảm tính liên tục, thông suốt trong hoạt động của tổ chức bộ máy, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 124/2025/NĐ-CP, theo đó có 56 thủ tục hành chính ở 03 cấp (cấp trung ương có 23 thủ tục; cấp tỉnh có 24 thủ tục và cấp xã có 09 thủ tục). Vì vậy, khi sửa đổi Luật tín ngưỡng, tôn giáo, quy định về trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cần được điều chỉnh cho phù hợp, không quy định về trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Bên cạnh đó, theo quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo, quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo hiện nay vẫn còn thực hiện theo phương thức truyền thống (thực hiện tiếp nhận, quản lý và lưu trữ hồ sơ giấy). Việc lưu trữ hồ sơ giấy cũng gây khó khăn trong việc tổng hợp, báo cáo số liệu về tín ngưỡng, tôn giáo, làm giảm tính minh bạch và hiệu quả quản lý nhà nước. Vì vậy, việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm bớt số lượng giấy tờ, rút ngắn thời gian xử lý và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

1. Mục đích ban hành Luật

Việc ban hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi) thay thế Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 nhằm: (1) Khắc phục những hạn chế, bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện Luật tín ngưỡng, tôn giáo thời gian qua, đồng thời kế thừa các quy định còn phù hợp của Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho cá nhân, tổ chức thực hiện quyền tự do tín ngưỡng,

¹ Đồng Tháp, Hà Tĩnh, Hải Phòng, Huế, Hưng Yên và Ninh Bình.

tôn giáo; (2) Hoàn thiện các quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 bị tác động bởi chủ trương sắp xếp, tổ chức bộ máy, bảo đảm hệ thống các cơ quan, người có thẩm quyền hoạt động liên tục, thông suốt, không bị gián đoạn; (3) Tiếp tục thực hiện phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và đơn giản hoá thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo. Từ đó, góp phần tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm phù hợp với chủ trương tổ chức bộ máy quản lý nhà nước thời gian qua và trong giai đoạn sắp tới.

2. Quan điểm xây dựng dự án Luật

a) Bám sát và tiếp tục thể chế hoá đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng về phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của Nhân dân, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; thúc đẩy công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước, góp phần phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất, chặt chẽ, toàn diện của Đảng trong quá trình xây dựng Luật; tiếp tục thực hiện chủ trương “*Luật chỉ quy định các vấn đề mang tính ổn định, có giá trị lâu dài; quy định cụ thể các nội dung liên quan đến quyền con người, quyền, nghĩa vụ của công dân*”.

b) Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật; tuân thủ đúng quy trình soạn thảo Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) và chỉ đạo của Chính phủ (Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 01/4/2025; Nghị quyết số 158/NQ-CP ngày 03/6/2025).

c) Bảo đảm tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên; tham khảo, nghiên cứu học hỏi có chọn lọc các kinh nghiệm phù hợp của pháp luật nước ngoài về tín ngưỡng, tôn giáo, bảo đảm tính khả thi của dự thảo Luật trong điều kiện kinh tế - xã hội Việt Nam hiện nay.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

Thực hiện Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình lập pháp năm 2026, Chính phủ đã giao Bộ Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan xây dựng dự án Luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, cụ thể như sau:

1. Tổ chức tổng kết việc thi hành Luật; tổ chức xây dựng hồ sơ chính sách của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi), trình Chính phủ xem xét thông qua 04 chính sách (Nghị quyết số 24/NQ-CP ngày 10/02/2026).

2. Tổ chức thực hiện xây dựng hồ sơ dự án Luật; thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự án Luật; tổ chức các hội thảo, hội nghị, các cuộc họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập; đăng tải hồ sơ dự án Luật trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Dân tộc và Tôn giáo và Cổng Pháp luật Quốc gia; lấy ý kiến các Đoàn Đại biểu Quốc hội, cơ quan, Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức tôn giáo, các chuyên gia, nhà khoa học²; lấy ý kiến phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cử đại diện tham gia cuộc họp phản biện xã hội³. Ngày 06/02/2026, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có Văn bản số 1779/MTTW-BTT về việc phản biện xã hội đối với dự án Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi).

3. Nghiên cứu tiếp thu và giải trình đầy đủ các ý kiến góp ý, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật, gửi Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ dự án Luật (Báo cáo thẩm định số 54/BCTĐ-BTP ngày 12/02/2026); tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; tiếp thu, giải trình ý kiến Thành viên Chính phủ; chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật để trình Chính phủ.

4. Ngày 05/3/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 33/NQ-CP thông qua dự án Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi) và giao Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo thừa uỷ quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình dự án Luật, trình Quốc hội tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khoá XVI.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi) quy định về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; tổ chức tôn giáo; quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

- Đối tượng áp dụng: Cơ quan nhà nước; tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo Luật

Dự thảo Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi) gồm 09 chương với tổng số 61 điều (giảm 07 điều so với Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016), cụ thể như sau:

- Chương I. Những quy định chung, gồm 08 điều (từ Điều 1 đến Điều 8) quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ; nguyên tắc hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm quyền tự

² Công văn số 39/BĐTTG-TH ngày 10/01/2026 lấy ý kiến các tổ chức tôn giáo về hồ sơ dự án Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi); Công văn số 60/BĐTTG-TGCP ngày 10/01/2026 lấy ý kiến các ban, bộ, ngành, các Đoàn Đại biểu Quốc hội, UBND và Sở Dân tộc và Tôn giáo/Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố.

³ Công văn số 109/BĐTTG-TGCP ngày 15/01/2026 lấy ý kiến phản biện xã hội đối với hồ sơ dự án Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi).

do tín ngưỡng, tôn giáo; hợp tác quốc tế trong công tác tín ngưỡng, tôn giáo; trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; các hành vi bị nghiêm cấm và hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng.

- Chương II. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, gồm 05 điều (từ Điều 9 đến Điều 13) quy định về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam; quyền của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; quyền của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

- Chương III. Hoạt động tín ngưỡng, gồm 05 điều (từ Điều 14 đến Điều 18) quy định về người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng; thông báo, đăng ký hoạt động tín ngưỡng; tổ chức lễ hội tín ngưỡng định kỳ; tổ chức lễ hội tín ngưỡng lần đầu, lễ hội tín ngưỡng được khôi phục hoặc lễ hội tín ngưỡng định kỳ nhưng có thay đổi và quản lý, sử dụng khoản thu từ việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng.

- Chương IV. Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung, đăng ký hoạt động tôn giáo, gồm 02 điều (từ Điều 19 đến Điều 20) quy định về điều kiện, thẩm quyền chấp thuận, thu hồi văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung; điều kiện, thẩm quyền chấp thuận, thu hồi văn bản chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

- Chương V. Tổ chức tôn giáo, gồm 18 điều (từ Điều 21 đến Điều 38) quy định về công nhận tổ chức tôn giáo; thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc; phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử, thuyên chuyển, cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc, nhà tu hành; cơ sở đào tạo tôn giáo, lớp bồi dưỡng về tôn giáo.

- Chương VI. Hoạt động tôn giáo; hoạt động xuất bản, giáo dục, y tế, bảo trợ xã hội, từ thiện, nhân đạo của tổ chức tôn giáo, gồm 13 điều (từ Điều 39 đến Điều 51) quy định về hoạt động tôn giáo; hoạt động tôn giáo có yếu tố nước ngoài; hoạt động trong lĩnh vực xuất bản, giáo dục, y tế, bảo trợ xã hội, từ thiện, nhân đạo của tổ chức tôn giáo.

- Chương VII. Tài sản của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, gồm 04 điều (từ Điều 52 đến Điều 55) quy định về tài sản của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo.

- Chương VIII. Quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, gồm 04 điều (từ Điều 56 đến Điều 59) quy định về nội dung quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; thẩm quyền quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; kiểm tra chuyên ngành về tín ngưỡng, tôn giáo và khiếu nại, tố cáo, khởi kiện về tín ngưỡng, tôn giáo.

- Chương IX. Điều khoản thi hành, gồm 02 điều (từ Điều 60 đến Điều 61) quy định về hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp. Dự thảo Luật quy định Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027.

3. Nội dung cơ bản

Chính phủ đã thông qua 04 chính sách của Luật, bao gồm: (1) Chính sách 1 về xác lập nguyên tắc, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thực hiện hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng; (2) Chính sách 2 về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; (3) Chính sách 3 về bổ sung biện pháp quản lý nhà nước trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; (4) Chính sách 4 về đơn giản hoá thủ tục hành chính và chuyển đổi số trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo. Trên cơ sở 04 chính sách được thông qua, Chính phủ đã xây dựng dự thảo Luật với các nội dung cơ bản sau đây:

a) Những nội dung sửa đổi, bổ sung, kế thừa và lược bỏ

- Những nội dung sửa đổi, hoàn thiện:

Để bảo đảm phù hợp với tổ chức bộ máy đã và đang được sắp xếp, tổ chức lại, tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, cải tiến phương thức quản lý điều hành gắn với mô hình tổ chức chính quyền 03 cấp, nâng cao tính ổn định, khả năng dự báo của Luật, dự thảo Luật dự kiến sửa đổi, hoàn thiện các quy định sau:

+ *Sửa đổi, hoàn thiện một số cụm từ được giải thích tại Điều 2 của dự thảo Luật*, gồm: Hoạt động tín ngưỡng, cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo, chức việc để phù hợp với thực tiễn hoạt động của các tổ chức, cá nhân tín ngưỡng, tôn giáo cũng như pháp luật có liên quan.

+ *Sửa đổi, hoàn thiện quy định về người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng (Điều 14 dự thảo Luật)*: Trên cơ sở quy định tại Điều 11 Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, Điều 14 dự thảo Luật quy định cụ thể về nhiệm kỳ hoạt động của người đại diện, thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng⁴; chỉnh sửa, làm rõ hơn quy định liên quan đến thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã và UBND cấp tỉnh nơi có cơ sở tín ngưỡng (trừ cơ sở tín ngưỡng là nhà thờ dòng họ) phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổ chức để cộng đồng dân cư nơi có cơ sở tín ngưỡng bầu, cử người đại diện hoặc thành viên ban quản lý và quy định cụ thể trách nhiệm của UBND cấp xã, UBND cấp tỉnh trong việc ban hành **quyết định** công nhận người đại diện hoặc thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng.

Bên cạnh đó, khoản 6 Điều 14 dự thảo Luật bổ sung quy định: Cơ sở tín ngưỡng khi được kiểm kê, xếp hạng di tích thì thực hiện việc giao tổ chức, người đại diện quản lý cơ sở theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

+ *Sửa đổi, hoàn thiện quy định về đăng ký hoạt động tín ngưỡng (Điều 15 dự thảo Luật)*: Trên cơ sở quy định tại Điều 12 Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, Điều 15 dự thảo Luật quy định cụ thể về trách nhiệm và thẩm quyền trong việc

⁴ Thời hạn nhiệm kỳ của người đại diện, thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng do cộng đồng dân cư quyết định.

thông báo, đăng ký hoạt động tín ngưỡng tại cơ sở tín ngưỡng (cơ sở tín ngưỡng thuộc địa bàn một xã; cơ sở tín ngưỡng thuộc địa bàn nhiều xã trong một tỉnh) và hoạt động tín ngưỡng ngoài cơ sở tín ngưỡng của người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng hoặc của tổ chức, cá nhân khác (tại các cơ sở do cá nhân hoặc doanh nghiệp đầu tư xây dựng có tổ chức hoạt động tín ngưỡng). Nội dung này được sửa đổi, hoàn thiện trên cơ sở ý kiến đề nghị bằng văn bản và qua các hội thảo của các tỉnh, thành phố: TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hưng Yên, Hải Phòng, Tây Ninh,... và ý kiến của Bộ Công An trong quá trình tổng kết thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, góp ý đối với hồ sơ chính sách của Luật và góp ý hồ sơ dự án Luật.

+ *Sửa đổi, hoàn thiện quy định tại các điều: Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 26, Điều 29 và Điều 34 dự thảo Luật*: Gắn với quy định về việc không quy định trình tự, thủ tục tại dự thảo Luật, trên cơ sở quy định tại Điều 16 Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, Điều 19 dự thảo Luật sửa đổi tên gọi của điều, theo đó cùng với quy định về điều kiện, thẩm quyền chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung, dự thảo Luật bổ sung quy định về thẩm quyền thu hồi văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung. Đồng thời, để bảo đảm tính thống nhất với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025), Bộ Luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), dự thảo Luật quy định cụ thể hơn về điều kiện của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cho tín đồ tại những nơi chưa đủ điều kiện thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc; tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cho những người thuộc tổ chức. Theo đó, nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung có người đại diện là công dân Việt Nam phải thường trú tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; không bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; không có án tích hoặc không bị coi là có án tích trừ trường hợp án tích về tội xâm phạm an ninh quốc gia; tên của nhóm không trùng với tên của các nhóm đã được đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung (điểm c khoản 1 Điều 19). Bên cạnh đó, để bảo đảm tính thống nhất trong nội tại quy định của Luật, tương tự như quy định tại điểm c khoản 1 Điều 19, dự thảo Luật đã sửa đổi, hoàn thiện quy định tại điểm d khoản 1 Điều 20 (đối với tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo), điểm d khoản 1 Điều 21 (đối với tổ chức đã được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo được công nhận là tổ chức tôn giáo), điểm c khoản 1 Điều 26 (đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc được thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc), khoản 2 Điều 29 (phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức sắc, chức việc), khoản 1 Điều 34 (đối với tổ chức tôn giáo thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo), điểm a khoản 3 Điều 47 (phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử có yếu tố nước ngoài).

+ *Sửa đổi, hoàn thiện quy định về nội dung của Hiến chương của tổ chức tôn giáo (Điều 22 dự thảo Luật)*: Trên cơ sở quy định tại Điều 23 Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 và Điều 8 dự thảo Luật về “Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không

gian mạng”, gắn với trách nhiệm của các tổ chức tôn giáo, dự thảo Luật bổ sung trong nội dung của Hiến chương quy định về “Nguyên tắc, trách nhiệm hoạt động tôn giáo trên không gian mạng” (điểm l khoản 1 Điều 22).

+ *Sửa đổi, hoàn thiện quy định về đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc (Điều 31 dự thảo Luật)*: Trên cơ sở quy định tại Điều 34 Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, dự thảo Luật đã quy định nếu bổ nhiệm, suy cử chức việc thì tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có trách nhiệm gửi hồ sơ đăng ký trước (không qua đại hội); nếu bầu cử chức việc thì các tổ chức nêu trên sẽ gửi hồ sơ đăng ký sau khi có kết quả. Việc sửa đổi này nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức như Hội đồng Tinh thần tôn giáo Baha'i Việt Nam, một số hội thành Tin lành, ... không có dự kiến trước nhân sự có thể thực hiện được.

+ *Sửa đổi, hoàn thiện quy định về hoạt động của cơ sở đào tạo tôn giáo (Điều 35 dự thảo Luật)*: Đề tạo điều kiện cho cơ sở đào tạo tôn giáo trong việc đào tạo các trình độ, hình thức (chính quy hoặc thường xuyên), phương thức đào tạo (trực tiếp, từ xa hoặc kết hợp trực tiếp với từ xa), mặt khác nhằm quản lý việc đào tạo các bậc học sau cử nhân của các cơ sở đào tạo tôn giáo, dự thảo Luật đã quy định “Trình độ đào tạo, hình thức đào tạo, phương thức đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo phải tuân thủ chuẩn chương trình đào tạo do Chính phủ quy định”.

+ *Sửa đổi, hoàn thiện quy định về phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử có yếu tố nước ngoài (Điều 47 dự thảo Luật)*: Trên cơ sở quy định tại Điều 51 Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, để bảo đảm logic hơn trong quy định của pháp luật, Điều 47 dự thảo Luật tách bạch cụ thể về các điều kiện liên quan đến phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử có yếu tố nước ngoài: (i) Tổ chức tôn giáo nước ngoài phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử cho công dân Việt Nam ở Việt Nam; (ii) Tổ chức tôn giáo ở Việt Nam phong phẩm hoặc suy cử phẩm vị cho người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

+ *Sửa đổi, hoàn thiện quy định về nội dung quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo (Điều 56 dự thảo Luật)*: Trên cơ sở kế thừa quy định tại Điều 60 Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, đồng thời bảo đảm tính thống nhất với quy định tại khoản 3 Điều 59 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 về nội dung tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật, Điều 56 dự thảo Luật sửa đổi, hoàn thiện các quy định về nội dung quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

+ *Sửa đổi, hoàn thiện quy định về thẩm quyền quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo (Điều 57 dự thảo Luật)*: Quán triệt và cụ thể hoá quy định tại Công văn số 48/CV-BCĐTKNQ18 ngày 03/5/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp: “Không quy định tên bộ, ngành và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của từng bộ, ngành vào trong Luật...”, Điều 57 dự thảo Luật đã sửa đổi, hoàn thiện quy định về thẩm quyền quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo theo hướng Quốc hội

giao Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trong phạm vi cả nước. Bộ Dân tộc và Tôn giáo thực hiện thẩm quyền quy định tại Luật này và các thẩm quyền khác theo quy định của Chính phủ. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo khi thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo tại địa phương.

+ *Sửa đổi, hoàn thiện quy định về kiểm tra chuyên ngành về tín ngưỡng, tôn giáo (Điều 58 dự thảo Luật)*: Quán triệt và cụ thể hoá quy định tại Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/3/2025 về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, trên cơ sở quy định tại Điều 62 Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, Điều 58 dự thảo Luật đã sửa đổi, hoàn thiện quy định cụ thể về kiểm tra chuyên ngành về tín ngưỡng, tôn giáo (thay cho quy định về thanh tra chuyên ngành như Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016).

+ Ngoài ra, dự thảo Luật đã được rà soát, chỉnh lý các điều, khoản có liên quan để tạo sự thống nhất trong nội tại dự thảo Luật.

- Những nội dung bổ sung: Dự thảo Luật bổ sung 14 điều (bổ sung khoản 17 Điều 2; Điều 3; Điều 5; Điều 8; khoản 4 và 6 Điều 14; điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 15; điểm c khoản 1, khoản 4, 5 và 6 Điều 19; khoản 3 và 4 Điều 20; khoản 4 Điều 33, khoản 1 Điều 34; khoản 2 Điều 40; khoản 1, 3 và 4 Điều 43; khoản 3 Điều 44; khoản 2 Điều 51 của dự thảo Luật).

+ *Bổ sung một điều về nguyên tắc hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo (Điều 3 dự thảo Luật)*: Trên cơ sở các điều của Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 (khoản 1 Điều 9, Điều 10) và các nội dung quy định về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng (cụ thể chính sách 1 của Luật), dự thảo Luật đã quy định 01 điều về nguyên tắc hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo (dành cho cả hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trực tiếp và hoạt động trên không gian mạng).

+ *Bổ sung quy định về hợp tác quốc tế trong công tác tín ngưỡng, tôn giáo (Điều 5 dự thảo Luật)*: Để có thể học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm với các quốc gia khác trong công tác tín ngưỡng, tôn giáo, dự thảo Luật bổ sung 01 điều (Điều 5) quy định về hợp tác quốc tế trong công tác tín ngưỡng, tôn giáo, trong đó, quy định các nguyên tắc và nội dung hợp tác quốc tế trong công tác tín ngưỡng, tôn giáo.

+ *Bổ sung giải thích về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng (khoản 17 Điều 2 dự thảo Luật) và 01 điều về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng (Điều 8 dự thảo Luật)*: Nhằm tạo cơ sở pháp lý để tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo, dự thảo Luật bổ sung quy định về giải thích từ ngữ cho cụm từ “*hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng*”, đồng thời quy định cụ thể chủ thể thực hiện các hoạt động này (bao gồm: Người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng và tổ chức, cá nhân khác quy định tại khoản 3 Điều 15 của Luật này; chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức

được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo, nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung khi hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng phải thông báo, đăng ký hoặc đề nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền như đối với các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo được thực hiện trực tiếp theo quy định của Luật này); trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng.

+ *Bổ sung quy định quy định về việc bầu, cử người đại diện cơ sở tín ngưỡng thuộc địa bàn nhiều xã trong một tỉnh và việc giao tổ chức, người đại diện quản lý cơ sở tín ngưỡng đối với cơ sở tín ngưỡng khi được kiểm kê, xếp hạng di tích (khoản 4 và 6 Điều 14 dự thảo Luật)*: Theo đó, đối với cơ sở tín ngưỡng thuộc địa bàn nhiều xã trong một tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sẽ phối hợp với Ủy ban mặt trận tổ quốc cùng cấp tổ chức đề cử đồng dân cư nơi có cơ sở tín ngưỡng bầu, cử người đại diện và căn cứ kết quả bầu, cử và điều kiện theo quy định sẽ công nhận người đại diện hoặc thành viên ban quản lý. Đối với cơ sở tín ngưỡng khi được kiểm kê, xếp hạng di tích sẽ thực hiện theo khoản 6 Điều 14 của dự thảo Luật.

+ *Bổ sung quy định thông báo hoạt động tín ngưỡng tại cơ sở tín ngưỡng và đăng ký hoạt động tín ngưỡng ngoài cơ sở tín ngưỡng (điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 15 dự thảo Luật)*: Đối với hoạt động tín ngưỡng tại cơ sở tín ngưỡng thuộc địa bàn nhiều xã sẽ được thông báo với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Đối với hoạt động tín ngưỡng ngoài cơ sở tín ngưỡng thì người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng hoặc tổ chức, cá nhân khác sẽ đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định⁵.

+ *Bổ sung biện pháp quản lý nhà nước trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo (khoản 5 và 6 Điều 19; khoản 3 và 4 Điều 20; khoản 4 Điều 33 và khoản 1 và 4 Điều 43)*: Hướng đến mục tiêu xây dựng, hình thành văn hoá tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp, pháp luật của các tổ chức, cá nhân có liên quan; đề cao công tác phòng ngừa, cảnh báo vi phạm đi đôi với việc tăng cường kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo, dự thảo Luật bổ sung một số biện pháp có tính chất cảnh báo, khuyến cáo, răn đe, ngăn ngừa các tổ chức, cá nhân có liên quan có hành vi vi phạm pháp luật, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo, cụ thể: (i) Bổ sung quy định trong thời hạn nhất định nếu nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của công dân Việt Nam không tổ chức sinh hoạt tôn giáo tập trung thì văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp xã hết hiệu lực, trừ trường hợp bất khả kháng (khoản 4 Điều 19); bổ sung biện pháp thu hồi văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của công dân Việt Nam (khoản 5 Điều 19) và người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam (khoản 3 Điều 43); (ii) Bổ sung quy định trong thời hạn nhất định nếu tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo không tổ chức hoạt động tôn giáo thì văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hết hiệu lực, trừ trường hợp bất khả kháng⁶ (khoản 3 Điều 20);

⁵ Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

⁶ Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.

bổ sung biện pháp thu hồi văn bản chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo (khoản 4 Điều 20); (iii) Bổ sung biện pháp đình chỉ chức vụ của chức việc (khoản 4 Điều 33). Bên cạnh đó, dự thảo Luật cũng bổ sung các điều kiện, thu hồi văn bản đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam (khoản 1, khoản 4 Điều 43) và bổ sung nội dung người Việt Nam làm chức sắc cho tổ chức tôn giáo nước ngoài giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo (khoản 3 Điều 44).

+ *Bổ sung quy định điều kiện thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo (khoản 1 Điều 34 dự thảo Luật)*: Bên cạnh các điều kiện kế thừa từ Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, Điều 34 dự thảo Luật bổ sung điều kiện thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo phải đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 26 dự thảo Luật.

+ *Bổ sung quy định về thực hiện các hoạt động từ thiện, nhân đạo của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo (khoản 2 Điều 51 dự thảo Luật)*: Để tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo được thực hiện các hoạt động từ thiện, nhân đạo phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 20 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, khoản 4 Điều 12 dự thảo Luật cũng như tình hình thực tế hiện nay, khoản 2 Điều 51 dự thảo Luật bổ sung quy định về việc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo được thực hiện các hoạt động từ thiện, nhân đạo theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Những nội dung kế thừa quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016:

Bên cạnh việc bổ sung mới, sửa đổi, hoàn thiện các quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, dự thảo Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi) đã kế thừa nhiều quy định còn phù hợp của Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, bao gồm 12 điều: Điều 1, 7, 25, 26, 27, 30, 31, 40, 42, 52, 57, 59.

- Những nội dung lược bỏ:

Để phù hợp với yêu cầu của tình hình mới trong bối cảnh thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy: “*Luật chỉ quy định các vấn đề mang tính ổn định, có giá trị lâu dài, ...; cơ bản không quy định các nội dung về thủ tục hành chính, về quy trình, quy chuẩn chuyên môn, kỹ thuật và các nội dung có tính biến động cao*”, đồng thời với việc bổ sung các quy định mới, sửa đổi, hoàn thiện một số quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, dự thảo Luật dự kiến lược bỏ các quy định về trình tự, thủ tục, bao gồm nội dung quy định tại 24 điều: Khoản 2 Điều 13, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 15, Điều 17, 19, 22, 24, 29, khoản 3 Điều 33, 34, 35, 36, 38, 39, 41, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 53 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016.

Bên cạnh đó, tại dự thảo Luật đã lược bỏ quy định tại khoản 1 Điều 9⁷, Điều 10⁸ của Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 do dự thảo Luật đã có 01 điều nguyên tắc chung cho hoạt động tín ngưỡng và tôn giáo (Điều 3); lược bỏ quy định tại Điều 64 và 65 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 để bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung

⁷ Quy định về nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo;

⁸ Quy định nguyên tắc tổ chức hoạt động tín ngưỡng.

năm 2020 và năm 2025), Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025), Luật Cán bộ, công chức và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành do các quy định tại Điều 64 và 65 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 dẫn chiếu đến việc xử phạt vi phạm hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự, xử lý kỷ luật cán bộ, công chức đã được quy định và thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, hình sự và cán bộ, công chức.

b) Những nội dung cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính

Với những thay đổi trong việc sắp xếp, tổ chức bộ máy, đổi mới quản trị quốc gia, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, bên cạnh việc kế thừa các quy định về thủ tục hành chính của Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, đồng thời không làm phát sinh thủ tục hành chính mới, dự thảo Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi) đã sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính, tạo thuận lợi hơn cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính về tín ngưỡng, tôn giáo, cụ thể:

- *Sửa đổi, bổ sung 07 thủ tục hành chính theo Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, trong đó có 02 thủ tục đăng ký có bổ sung về chủ thể và địa bàn hoạt động; 01 thủ tục đăng ký từ tiền kiểm chuyển sang hậu kiểm và 04 thủ tục theo hướng cho đăng ký (thay vì đề nghị) tại khoản 3 Điều 15, khoản 5 Điều 31 và Điều 42 dự thảo Luật, cụ thể: (1) Đăng ký hoạt động tín ngưỡng ngoài cơ sở tín ngưỡng thuộc địa bàn một xã; (2) Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng ngoài cơ sở tín ngưỡng thuộc địa bàn nhiều xã trong một tỉnh; (3) Thủ tục đăng ký chức việc sau khi có kết quả bầu cử của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo; (4) Thủ tục đăng ký tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một tỉnh hoặc nhiều tỉnh; (5) Thủ tục đăng ký giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một tỉnh hoặc nhiều tỉnh; (6) Thủ tục đăng ký tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã; (7) Thủ tục đăng ký giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã.*

- *Sửa đổi, bổ sung 03 thủ tục hành chính theo Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 theo hướng chuyển từ quy định phải đăng ký thành thông báo: 02 thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng tại cơ sở tín ngưỡng quy định tại khoản 2 Điều 15 dự thảo Luật và 01 thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo quy định tại khoản 1 Điều 37 dự thảo Luật.*

- *Bỏ các quy định có liên quan đến cắt giảm thành phần hồ sơ (phiếu lý lịch tư pháp của công dân Việt Nam) tại điểm b khoản 2 Điều 19, điểm c khoản 2 Điều 22, điểm c khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 33, điểm b khoản 4 Điều 34, điểm b khoản 2 Điều 38 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 (các nội dung này đã được cắt giảm khi xây dựng Nghị định số 124/2025/NĐ-CP).*

Bên cạnh đó, quán triệt quan điểm Luật chỉ quy định “những vấn đề khung”, “những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội”; các quy định cụ thể, chi tiết thuộc thẩm quyền của Chính phủ và các bộ, ngành sẽ được quy định tại các

văn bản dưới Luật đề “*đảm bảo linh hoạt, phù hợp với thực tiễn*”, dự thảo Luật bỏ các quy định về thành phần hồ sơ, thời hạn thực hiện các thủ tục trong Luật theo hướng giao Chính phủ quy định chi tiết và phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

c) Về phân quyền, phân cấp

Bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, đẩy mạnh phân quyền, phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã trong quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, phù hợp với nguyên tắc phân định thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan và điều kiện, đặc điểm, nguồn lực, năng lực của địa phương, bảo đảm tính chủ động, tự chủ của các cơ quan trong việc ra quyết định, tổ chức thi hành và tự chịu trách nhiệm đối với nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền, phân cấp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, dự thảo Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi) quy định:

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là chủ thể có thẩm quyền thực hiện 02 thủ tục (theo quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, thẩm quyền này thuộc về Bộ Nội vụ, nay là Bộ Dân tộc và Tôn giáo), bao gồm: (1) Đề nghị cho người nước ngoài đến giảng đạo cho nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam; (2) Đề nghị cho người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là chủ thể thực hiện 14 thủ tục (14 thẩm quyền) mà theo quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, thẩm quyền này thuộc về cơ quan chuyên môn về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, bao gồm: (1) Đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh; (2) Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; (3) Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh; (4) Đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo; (5) Tiếp nhận thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp phong phẩm hoặc suy cử chức sắc không phải là hoà thượng, thượng toạ, ni trưởng, ni sư của giáo hội phật giáo Việt Nam; giám mục, linh mục của Giáo hội Công giáo Việt Nam; mục sư của các tổ chức Tin lành; phối sư trở lên của các hội thánh Cao Đài; giảng sư trở lên của tịnh độ cư sĩ phật hội Việt Nam và các phẩm vị tương đương của các tổ chức tôn giáo khác; (6) Tiếp nhận thông báo chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành; (7) Tiếp nhận thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh; (8) Tiếp nhận thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh; (9) Tiếp nhận thông báo danh mục hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều xã thuộc một tỉnh; (10) Tiếp nhận thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động

ở nhiều xã thuộc một tỉnh; (11) Tiếp nhận thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều xã thuộc một tỉnh; (12) Đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều xã thuộc một tỉnh; (13) Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều xã thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh; (14) Đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều xã thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh.

- *UBND cấp xã thực hiện 05/08 thẩm quyền* (theo quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 thẩm quyền này theo quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 thuộc UBND cấp huyện), bao gồm: (1) Tiếp nhận thông báo mở lớp bồi dưỡng tôn giáo cho người không chuyên hoạt động tôn giáo; (2) Tiếp nhận thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một xã; (3) Chấp thuận tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã; (4) Chấp thuận tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, ngoài địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức trong một xã; (5) Chấp thuận việc giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, ngoài cơ sở tôn giáo, ngoài địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức trong một xã.

Bên cạnh đó, để tiếp tục thực hiện chủ trương phân cấp, phân quyền, gắn liền với việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản trị quốc gia, tại khoản 3 Điều 60 dự thảo Luật đã quy định giao Chính phủ quy định chi tiết hơn 30 nội dung tại 34 điều của Luật.

d) Về bảo đảm quốc phòng, an ninh

Các quy định của dự thảo Luật bảo đảm phù hợp với các yêu cầu về quốc phòng, an ninh.

đ) Về sự tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Các quy định của dự thảo Luật bảo đảm tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên như Tuyên ngôn thế giới về quyền con người năm 1948 và Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966.

e) Về bảo đảm bình đẳng giới và chính sách dân tộc

- Dự thảo Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi) được xây dựng trên cơ sở thực hiện nguyên tắc bình đẳng nam, nữ và không phân biệt đối xử về giới, tạo điều kiện để mọi người và cộng đồng trong xã hội có cơ hội bình đẳng để phát triển và tham gia hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo. Dự thảo Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi) quy định trách nhiệm của Nhà nước trong việc “*tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người, bảo đảm các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật*” (khoản 1

Điều 4); các hành vi bị nghiêm cấm “*Phân biệt đối xử, kỳ thị vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo*” (khoản 1 Điều 7).

- Dự thảo Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi) không có nội dung sửa đổi, bổ sung liên quan trực tiếp đến các chính sách dân tộc; các quy định của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi) phù hợp với nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng phát triển giữa các dân tộc; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp giữa các dân tộc; giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống, văn hoá tốt đẹp của các dân tộc; bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá dân tộc; xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Dự thảo Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi) quy định các hành vi bị nghiêm cấm “*Phân biệt đối xử, kỳ thị vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo*” (khoản 1 Điều 7); “*chia rẽ dân tộc, chia rẽ tôn giáo; chia rẽ người theo tín ngưỡng, tôn giáo với người không theo tín ngưỡng, tôn giáo, giữa những người theo các tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau*” (điểm d khoản 4 Điều 7).

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA LUẬT

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành Luật

a) Về nhân lực

Các cơ quan, tổ chức, phân công, bố trí đơn vị, bộ phận, công chức đầu mối thực hiện tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính và theo dõi, kiểm tra việc thực hiện hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng và các quy định khác của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi). Việc thực hiện các nhiệm vụ này sẽ thực hiện trên cơ sở tổ chức bộ máy, biên chế hiện có, không làm phát sinh biên chế.

b) Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí bảo đảm cho việc thi hành Luật

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị bố trí kinh phí cho việc nâng cấp, quản lý công/trang thông tin điện tử, số hóa tài liệu, bố trí trang thiết bị, phương tiện thực hiện quản lý và tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, thực hiện liên thông, kết nối các cơ sở dữ liệu; bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước, bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Trong quá trình xây dựng, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật và trong quá trình triển khai thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi), trên cơ sở đánh giá toàn diện thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo và một số yêu cầu kỹ thuật (như lưu trữ thông tin; quản lý, giám sát hoạt động của kênh trực tuyến; giải pháp kỹ thuật để xử lý nội dung vi phạm), bảo đảm phù hợp với điều kiện hạ tầng và năng lực ứng dụng công nghệ thông tin tại nhiều địa bàn (vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo), Chính phủ sẽ giao Bộ Dân tộc và Tôn giáo phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính và các bộ, ngành có liên quan đánh giá, đề xuất cụ thể số kinh phí mà Ngân sách nhà nước phải bố trí cho phù hợp, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

2. Về thời gian trình thông qua

Theo Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình lập pháp năm 2026: Dự án Luật Tín

ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi) dự kiến trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XVI (tháng 4/2026).

Trên đây là Tờ trình dự án Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi), Chính phủ xin kính trình Quốc hội xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi); (2) Báo cáo tổng kết việc thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; (3) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi); (4) Bản đánh giá về thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc; (5) Bản so sánh dự thảo Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi) với Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; (6) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội; (7) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp đối với hồ sơ dự án Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi); (8) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp về hồ sơ dự án Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi); (9) Báo cáo tiếp thu, chỉnh lý theo YKTVCP; (10) Báo cáo nghiên cứu kinh nghiệm pháp luật nước ngoài về bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo); (11) Nghị quyết số 33/NQ-CP của Chính phủ về dự án Luật; (12) Dự thảo Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành Luật./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (đề b/c);
- Ủy ban Văn hoá và Xã hội của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội (25b);
- Các Bộ: DTTG (05), TP;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg; các Vụ NC, PL, QHĐP;
- Lưu: VT, NC (02b).

49

**TM. CHÍNH PHỦ
TU. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG
BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO**



Đào Ngọc Dung

